

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HSST

Ngày: 07/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Huy Viễn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Quang Quốc.

2. Ông Trần Ngọc Chuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Bình - Kiểm sát viên và ông Trần Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại nhà Đa năng Trường phổ thông dân tộc bán trú – Tiểu học và Trung học cơ sở xã S, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST, ngày 26 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh A M, sinh ngày 01/01/1994 tại huyện K, tỉnh Gia Lai,

Nơi cư trú: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh B (đã chết) và bà Đinh Thị D, sinh năm 1955;

Bị cáo có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2020, hiện đều đang cư trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh B, sinh ngày 01/01/1990 tại huyện K, tỉnh Gia Lai,

Nơi cư trú: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh L (đã chết) và bà Đinh Thị Th (đã chết);

Bị cáo có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1980 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018, hiện đều đang cư trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh S, sinh ngày 05/02/1998 tại huyện K, tỉnh Gia Lai,

Nơi cư trú: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn D, sinh năm 1978 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1979;

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đinh Thị Kh và có 01 con sinh năm 2022, hiện đều đang cư trú tại: Làng B, xã Sró, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Ph, sinh ngày 01/01/1992 tại huyện K, tỉnh Gia Lai,

Nơi cư trú: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh G, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1962;

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đinh Thị A, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017, hiện đều đang cư trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph:**

Bà Cao Thị Mi Sa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Gia Lai – có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K;

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn Th, Giám đốc Công ty – có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đinh A, sinh năm 1989; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Đinh A, sinh năm 2008; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đinh H, sinh năm 2005; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Cháu Đinh K, sinh năm 2009; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đinh K là bà Đinh Thị A (mẹ ruột); Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Đinh L, sinh năm 1994; trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Cháu Đinh Nh, sinh năm 2009; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đinh Nh là bà Đinh Thị S (mẹ ruột), sinh năm 1992; trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Anh Đinh Ph, sinh năm 1987; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Anh Đinh S, sinh năm 2002; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1994; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1980; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Chị Đinh Thị S, sinh năm 1992; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

12. Anh Đinh P, sinh năm 2005; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

13. Anh Đinh S, sinh năm 1989; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

14. Anh Đinh A, sinh năm 1997; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

15. Chị Đinh Thị A, sinh năm 1988; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

16. Anh Đinh Đ, sinh năm 2003; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

17. Anh Đinh H, sinh năm 2003; Trú tại: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

18. Ông Đinh G, sinh năm 1979; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

19. Chị Đinh Thị A, sinh năm 1992; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

20. Bà Đinh Thị B, sinh năm 1978; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

21. Chị Đinh Thị G, sinh năm 1998; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

22. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1999; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

23. Anh Đinh T, sinh năm 2005; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

24. Chị Đinh Thị M, sinh năm 1982; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

25. Chị Đinh Thị G, sinh năm 2004; Trú tại: Làng K, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Bahnar:** Ông Đinh Văn Th, cán bộ Huyện đoàn K – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 30/11/2022, Đinh A M đến nhà Đinh B, Đinh S, Đinh Ph nhờ đi làm đốn công theo phong tục của người Bahnar. M nhờ B, S, Ph vào rừng cưa cây gỗ về làm nhà thì cả bọn đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/12/2022, M cùng B, S, Ph mỗi người mang theo một cái cưa máy đi đến khu rừng thuộc lô 7, khoảnh 7 và lô 1 khoảnh 10, tiểu khu 792, địa phận xã Sró do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý. Tại đây M tìm và chỉ những cây cần cưa hạ cho B, S, Ph. Trong thời gian từ ngày 01/12/2022 đến ngày 03/12/2022, M cùng B, S, Ph cưa hạ 89 cây gỗ với khối lượng gỗ thiệt hại là 21,129 m³ từ nhóm II đến nhóm III, chủng loại: Bằng lăng, Căm xe, Xương cá. Sau đó, M, B, S và Ph đã xẻ các cây gỗ thành hộp, thanh, tấm gỗ theo quy cách làm nhà. Sau khi cưa xong số gỗ trên, khoảng 01 tuần sau thì M nhờ (cũng bằng hình thức làm đốn công theo phong tục của người Bahnar) Đinh B, Đinh A, Đinh A, Đinh H, Đinh K, Đinh L, Đinh Nh, Đinh Ph, Đinh S, Đinh Thị H, Đinh Thị H, Đinh Thị S, Đinh P, Đinh S, Đinh A, Đinh Thị A, Đinh Đ, Đinh H cùng trú tại làng B, xã S và Đinh Ph, Đinh G, Đinh Thị A, Đinh Thị B, Đinh Thị G, Đinh Thị L, Đinh T, Đinh Thị M, Đinh Thị G cùng trú tại làng K, xã S vận chuyển khối lượng 4,895 m³ (quy ra gỗ tròn là 7,832 m³) gỗ trên về nhà M tại làng K, xã S. Ngày 28/02/2023 Hạt kiểm lâm huyện K phát hiện và thu giữ tại nhà Đinh A M 282 thanh, hộp gỗ chủng loại bằng lăng, căm xe có khối lượng 4,895 m³ (quy ra gỗ tròn là 7,832 m³).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí khai thác có tọa độ OX: 517809, OY: 1518578, thuộc lô 7, khoảnh 7 và lô 1, khoảnh 10, tiểu khu 792, xã Sró, huyện K, tỉnh Gia Lai loại rừng sản xuất, trạng thái thường xanh trung bình (TXB) lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý. Tại hiện trường phát hiện 161 cây gỗ bị cưa hạ rải rác, đường kính gốc từ 10- 47cm, chủng loại: Bằng lăng, Căm xe, Xương cá thuộc loại thông thường. Khối lượng gỗ thiệt hại là 34,815 m³, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 6,508 m³. Trong đó, Đinh A M và đồng phạm khai thác 89 cây gỗ với khối lượng gỗ thiệt hại là 21,129 m³.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS, ngày 31/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 161 cây gỗ bị cưa hạ tại lô 7, khoảnh 7 và lô 1, khoảnh 10, tiểu khu 792 là 425.491.230 đồng. Trong đó, giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 89 cây gỗ do Đinh A M, Đinh B, Đinh S, Đinh Ph cưa hạ tại lô 7, khoảnh 7 và lô 1, khoảnh 10, tiểu khu 792 là 259.172.835 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh A M từ **24** (hai mươi bốn) đến **30** (ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Đinh B, Đinh S và Đinh Ph mỗi bị cáo từ 18 (mười tám) đến **24** (hai mươi bốn) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph là bà Cao Thị Mi Sa thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; các bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; các bị cáo Đinh A M và Đinh Ph có gia đình thuộc diện hộ nghèo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh A M mức án từ **20** (hai mươi) đến **22** (hai mươi hai) tháng tù, xử phạt các bị cáo còn lại mức án từ **16** (mười sáu) đến **18** (mười tám) tháng tù đồng thời miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa như sau: Ngày 30/11/2022, Đinh A M đến nhà Đinh B, Đinh S và Đinh Ph nhờ B, S, Ph vào rừng cưa cây gỗ về làm nhà theo phong tục đối công của người Bahnar thì cả ba đồng ý. Đến khoảng 07h00' ngày 01/12/2022, M cùng B, S và Ph mỗi người mang theo một cái cưa máy đi đến khu rừng thuộc lô 7, khoảnh 7 và lô 1 khoảnh 10, tiểu khu 792, địa phận xã S do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý. Tại đây, M tìm và chỉ những cây cưa cưa hạ

cho B, S và Ph. Trong thời gian từ ngày 01/12/2022 đến ngày 03/12/2022, M cùng B, S và Ph đã cưa hạ 89 cây gỗ từ nhóm II đến nhóm III thuộc các chủng loại bằng lăng, cẩm xe và xương cá với khối lượng khoảng hơn 20m³. Sau đó, M cùng B, S và Ph xẻ các cây gỗ thành hộp, thanh, tấm gỗ theo quy cách để làm nhà. Sau khi cưa xong số gỗ trên, khoảng 01 tuần sau thì M nhờ (cũng bằng hình thức làm đối công theo phong tục của người Bahnar) Đinh B, Đinh A, Đinh A, Đinh H, Đinh K, Đinh L, Đinh Nh, Đinh Ph, Đinh S, Đinh Thị H, Đinh Thị H, Đinh Thị S, Đinh P, Đinh S, Đinh A, Đinh Thị A, Đinh Đ, Đinh H cùng trú tại làng B, xã S và Đinh Ph, Đinh G, Đinh Thị A, Đinh Thị B, Đinh Thị G, Đinh Thị L, Đinh T, Đinh Thị M, Đinh Thị G cùng trú tại làng K, xã S vận chuyển số gỗ trên về nhà M tại làng K, xã S. Đến ngày 28/02/2023, Hạt kiểm lâm huyện K phát hiện và thu giữ tại nhà M 282 thanh, hộp gỗ chủng loại bằng lăng, cẩm xe có khối lượng 4,895 m³ (quy ra gỗ tròn là 7,832 m³).

Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Thời gian vừa qua, trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói chung và địa bàn huyện K nói riêng vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng khai thác, đốt, phá rừng để làm nương rẫy hoặc lấy gỗ làm nhà. Mặc dù, các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng vẫn liên tục tuyên truyền, vận động, giáo dục cũng như áp dụng cả các biện pháp xử lý, răn đe nhưng tình trạng này vẫn liên tục xảy ra. Trong vụ án này, các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và điều nhận thức được hành vi khai thác, đốt, phá rừng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì suy nghĩ đơn giản là cần gỗ để làm nhà, các bị cáo đã nghe theo lời nhờ vả của Đinh A M và cùng nhau dùng cưa máy cưa hạ 89 cây gỗ các loại như bằng lăng, cẩm xe thuộc loài thông thường từ nhóm II đến nhóm III với tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 21,129 m³ gỗ thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái thường xanh trung bình, gây thiệt hại đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên là 259.172.835 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Chính vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước mà chỉ là nghe theo lời nhờ vả của bị cáo Đinh A M rồi thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò, trách nhiệm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh A M: Bị cáo chính là người khởi xướng, nhờ vả các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội đồng thời trực tiếp dùng cưa máy để cắt hạ cây rừng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo bằng hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo có nhân thân tốt; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã cùng các bị cáo khác tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với các bị cáo Đinh B, Đinh S và Đinh Ph: Khi nghe Đinh A M khởi xướng, nhờ vả thì các bị cáo đã đồng ý tham gia và trực tiếp dùng cưa máy cắt hạ cây rừng theo sự chỉ dẫn của Đinh A M nên giữ vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy, cũng cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng xét cho các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo Đinh Ph thuộc diện hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo Đinh B, Đinh S và Đinh Ph có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố là phù hợp.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định ngoài các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph khai thác 89 cây với khối lượng gỗ thiệt hại là 21,129 m³ thì còn có Đinh G, Đinh Văn Tr, Đinh Thị J, Đinh B và Đinh T cùng nhau khai thác gỗ tại lô 7, khoảnh 7 và lô 1, khoảnh 10, tiểu khu 792, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai với số lượng 30 cây gỗ thuộc các chủng loại bằng lăng, cẩm xe và xuong cá thuộc loài thông thường từ nhóm II đến nhóm III, khối lượng gỗ thiệt hại là 7,349m³. Tuy nhiên, việc Đinh G, Đinh Văn Tr, Đinh Thị J, Đinh B, Đinh T khai thác gỗ là khai thác riêng lẻ, không liên quan đến việc khai thác gỗ của nhóm Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph. Đồng thời, quá trình điều tra xác định các đối tượng G, J, B, Tr và T chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, khối lượng gỗ khai thác là 7,349m³ nên không đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển vụ việc nói trên cho Hạt kiểm lâm huyện K xử lý hành chính là đúng quy định.

Đối với các đối tượng Đinh A, Đinh A, Đinh H, Đinh K, Đinh L, Đinh Nh, Đinh Ph, Đinh S, Đinh Thị H, Đinh Thị H, Đinh Thị S, Đinh P, Đinh S, Đinh A,

Đinh Thị A, Đinh Đ, Đinh H, Đinh G, Đinh Thị A, Đinh Thị B, Đinh Thị G, Đinh Thị L, Đinh T, Đinh Thị M và Đinh Thị G được Đinh A M nhờ vận chuyển gỗ từ tiểu khu 792 về nhà với tổng khối lượng vận chuyển 4,895 m³ (quy ra gỗ tròn là 7,832 m³). Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, đồng thời khối lượng gỗ vận chuyển là 7,832 m³ không đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển vụ việc nói trên cho Hạt kiểm lâm huyện K xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với 42 cây gỗ còn lại bị cưa hạ tại lô 7, khoảnh 7 và lô 1 khoảnh 10, tiểu khu 792 hiện chưa xác định được đối tượng khai thác do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi thiếu trách nhiệm của nhân viên bảo vệ, quản lý rừng thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K để xảy ra việc khai thác rừng trái phép tại lô 7, khoảnh 7, lô 1 khoảnh 10, tiểu khu 792 được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[5]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với đề nghị của người bào chữa về tội danh và mức án đối với các bị cáo Đinh B, Đinh S và Đinh Ph là phù hợp. Tuy nhiên, lời đề nghị của người bào chữa về mức án áp dụng đối với bị cáo Đinh A M thì Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng, nhờ vả các bị cáo khác đồng thời tích cực thực hiện hành vi phạm tội do đó, Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K yêu cầu các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra với số tiền là 259.172.835 đồng theo kết luận định giá. Ngày 12/9/2023, các bị cáo đã nộp mỗi bị cáo nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để bồi thường khắc phục hậu quả theo các Biên lai thu tiền số 0003276, 0003277, 0003278 và 0003279.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 251.172.835 đồng. Yêu cầu này là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong vụ án này vai trò chính thuộc về bị cáo Đinh A M nên bị cáo sẽ phải chịu mức bồi thường cao hơn so với các bị cáo khác, các bị cáo Đinh B, Đinh S và Đinh Ph phải chịu mức bồi thường bằng nhau, cụ thể: Bị cáo Đinh AM phải bồi thường số tiền là 77.172.835 đồng, các bị cáo Đinh B, Đinh S và Đinh Ph mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 58.000.000 đồng.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo Đinh A M và Đinh Ph thuộc diện hộ nghèo do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lồi) màu đỏ-cam, trên thân máy có ghi chữ “CS-5280-RDFESSIONALSAW”, không có lưỡi lam và dây xích; 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lồi) màu cam, không xác định chủng loại, không có lưỡi lam và dây xích; 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lồi) màu cam-trắng, trên thân máy có ghi chữ “HMPFUJIKAWA-CARTON-DS6500”, không có lưỡi lam và dây xích và 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lồi) màu trắng-cam, trên thân máy có ghi chữ “CS5280-YAMATA-CHAISAN”, không có lưỡi lam và dây xích là công cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 282 thanh, hộp gỗ chủng loại bằng lãng, cưa xe có khối lượng 4,895 m³ (quy ra gỗ tròn là 7,832 m³) thu giữ tại nhà Đinh A M hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước sau khi trừ các chi phí hợp lý cho việc thu gom, vận chuyển, bảo quản.

- Đối với khối lượng gỗ 6,508 m³ còn lại tại hiện trường, trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu gom được 4,552 m³ (đã quy ra gỗ tròn) hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước sau khi trừ các chi phí hợp lý cho việc thu gom, vận chuyển, bảo quản.

- Đối với số gỗ còn lại là cành ngọn, phần giác gỗ dày, hư hỏng không có khả năng tận dụng gỗ, không bán được nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xử lý bằng hình thức cho tự hủy tại rừng và bàn giao lại cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K dọn dẹp, vệ sinh rừng, tạo điều kiện cho cây con tái sinh, phát triển. Việc xử lý này là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong phần quyết định của bản án.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đinh A M **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đinh B **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đinh S **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Ph **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Xử buộc các bị cáo Đinh A M, Đinh B, Đinh S và Đinh Ph phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K số tiền là 259.172.835đ (Hai trăm năm mươi chín triệu một trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng). Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 251.172.835đ (Hai trăm năm mươi một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng), cụ thể: Bị cáo Đinh AM phải bồi thường số tiền là 77.172.835đ (Bảy mươi bảy triệu một trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng), các bị cáo Đinh B, Đinh S và Đinh Ph mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

(Số tiền các bị cáo đã bồi thường còn ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai).

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lóc) màu đỏ - cam, trên thân máy có ghi chữ “CS-5280-RDFESSIONALSAW”, không có lưỡi lam và dây xích; 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lóc) màu cam, không xác định chủng loại, không có lưỡi lam và dây xích; 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lóc) màu cam - trắng, trên thân máy có ghi chữ “HMPFUJIKAWA-CARTON-DS6500”, không có lưỡi lam và dây xích và 01 (một) máy cưa cầm tay (loại cưa lóc) màu trắng - cam, trên thân máy có ghi chữ “CS5280-YAMATA-CHAISAN”, không có lưỡi lam và dây xích.

- Xử tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 282 thanh, hộp gỗ chủng loại bằng lãng, cưa xe có khối lượng 4,895m³, quy ra gỗ tròn là 7,832m³ thu giữ tại nhà Đinh A M (có bảng kê lâm sản kèm theo).

- Xử tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 204 thanh, hộp gỗ chủng loại bằng lăng có khối lượng đã quy ra gỗ tròn là 4,552m³ thu gom tại hiện trường (có bảng kê lâm sản kèm theo).

Số tiền bán vật chứng sung quỹ Nhà nước sau khi trừ đi các chi phí hợp lý cho việc thu gom, vận chuyển, bảo quản.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/8/2023 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 3.858.642đ (Ba triệu tám trăm năm tám nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh A M; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh B; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh S; miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Ph.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án HS, DS;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huy Viễn

